

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 06-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Võ Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn K (tên gọi khác: không), sinh năm: 1995 tại An Giang. Nơi cư trú: Tổ 15, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Trần Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/10/2020 đến ngày 10/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: Số 10/203 ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số 10/203 ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người làm chứng: Lê Khánh V, Nguyễn Ngọc B, Hoàng Ngọc V. (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 07/10/2020, Võ Văn K đi đến tiệm Game bắn cá T ở số 127 H, phường 2, thành phố T chơi thì phát hiện có 01 xe mô tô để sơ hở, trên xe cắm sẵn chìa khóa, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số: 62K1 – 184.36 của anh Trần Văn B, sinh năm 1992, ngụ số 100 ấp A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Long An là người đang quản lý và sử dụng xe mô tô trên nên K nảy sinh ý định lấy trộm. K lên lút đến gần, lấy mũ bảo hiểm trên xe, đội lên đầu rồi nổ máy tẩu thoát. Lúc này, anh Trần Văn B đang đứng nghe điện thoại trước vỉa hè gần đó phát hiện ra K nên anh B đuổi theo. Đồng thời điện thoại báo cho Công an phường 2, thành phố T. Khi anh B truy đuổi đến tiệm bắn cá T, tại số 09 P, phường 2, thành phố T thì nhìn thấy xe mô tô trên đang dừng tại vị trí để xe của tiệm và K đang trong tiệm bắn cá. Lúc này anh B vào trong hỏi chuyện K thì K bỏ chạy. Sau đó lực lượng Công an đã truy đuổi đến và lập biên bản bắt giữ K cùng vật chứng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 62K1 - 184.36 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản số: 335/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 62K1 – 184.36 có giá trị là 7.600.000 đồng.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 373/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 nón bảo hiểm màu đỏ có giá trị là 125.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Võ Văn K chiếm đoạt là 7.725.000 đồng, đều thuộc sở hữu của anh Trần Văn B. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Trần Văn B.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTA-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Văn K từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả cho bị hại, bị hại không yêu gì khác.

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Quá trình điều tra bị hại anh Trần Văn B khai nhận: Tài sản anh bị mất vào ngày 07/10/2020 do bị cáo K chiếm đoạt là 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 62K1 - 184.36 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có giá trị là 7.725.000đồng. Bị hại đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 07/10/2020 bị cáo Võ Văn K đến tiệm Game bắn cá T ở số 127 H, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Văn B gồm 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 62K1 - 184.36 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ, giá trị là 7.725.000đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo K phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn K là vi phạm pháp luật hình sự, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền để tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, để áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, tại nơi cư trú bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đủ điều kiện áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy, bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên không xem xét đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt:

Bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06.01.2021).

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 328 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Võ Văn K ngay sau khi tuyên án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tn; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND phường C, Tp C, An Giang (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại, NLQ (05)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng